

Số: 1941/BC-UBVHGDTTN14

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi)**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội chuyên trách

Tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV, các đại biểu Quốc hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến về Dự án Luật Giáo dục (sửa đổi). Sau kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra chủ trì, phối hợp với cơ quan soạn thảo và cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội để chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Luật. Tại các phiên họp lần thứ 31 và 32, UBTVQH đã cho ý kiến Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân về Dự án Luật của Chính phủ; xem xét, thảo luận về Dự thảo Luật đã được chỉnh lý và Dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu của Thường trực Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội (TTUB). Để tiếp tục hoàn thiện Dự án Luật để trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, TTUB xin báo cáo với các ĐBQH chuyên trách một số nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) như sau:

**PHẦN I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

• **Về triết lý giáo dục**

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị quy định cụ thể về triết lý giáo dục trong Dự thảo Luật.*

TTUB nhận thấy, triết lý giáo dục có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xác định mục tiêu và định hướng trong triển khai, phát triển giáo dục của mỗi quốc gia. Thực tế Việt Nam không đi ngoài nguyên tắc này, trong suốt thời gian qua từ lúc thành lập nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đến nay, nền giáo dục Việt Nam đã và đang vận động dưới sự dẫn dắt của một triết lý giáo dục được xây dựng, hình thành và phát triển qua các thời kỳ cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Triết lý này thể hiện rõ trong các quan điểm, định hướng của Đảng về phát triển giáo dục và được thể chế hóa thành các quy định về mục tiêu, tính chất, nguyên lý phát triển giáo dục trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục. Tham khảo luật giáo dục một số nước trên thế giới cho thấy, việc thể hiện tư tưởng triết lý giáo dục của các nước rất đa dạng nhưng hầu hết các luật không quy định riêng về triết lý giáo dục mà được thể hiện thông qua những quy định về mục đích, sứ mệnh, mục tiêu và nguyên lý giáo dục.

Vì vậy, TTUB đề nghị không quy định triết lý giáo dục thành một điều khoản riêng mà sẽ thể hiện lồng ghép trong các quy định chung về mục tiêu, tính chất, nguyên lý và quan điểm phát triển giáo dục; đồng thời tinh thần triết lý giáo dục Việt Nam sẽ được thể hiện xuyên suốt trong các quy định của Luật này. Theo đó, Dự thảo Luật chỉnh sửa theo hướng sắp xếp lại kết cấu Chương I, bổ sung các quy định về mục tiêu (Điều 2), tính chất, nguyên lý (Điều 3) và định hướng phát triển giáo dục Việt Nam (Điều 4) cùng một số quy định khác của Dự thảo Luật.

- **Về hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, liên thông**

*Nhiều đại biểu đề nghị quy định về Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam nhằm cụ thể các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, cấu trúc bậc trình độ và chuẩn đầu ra của các cấp học, trình độ đào tạo; làm rõ tính chất mở, liên thông, hướng nghiệp, phân luồng và bổ sung chính sách, cơ chế để thực hiện phân luồng, liên thông.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định giao Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam; quy định thời gian đào tạo, tiêu chuẩn cho từng trình độ đào tạo, khối lượng học tập tối thiểu đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học (Điều 6).

Để thể hiện rõ tính chất “mở”, “liên thông” và mục tiêu “hướng nghiệp”, “phân luồng” của hệ thống giáo dục quốc dân, Dự thảo Luật đã bổ sung một số điều khoản quy định cụ thể về hướng nghiệp, phân luồng (Điều 9) và liên thông (Điều 10), làm rõ khái niệm, nguyên tắc và cơ chế liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo, tạo cơ hội học tập, phát triển bình đẳng cho mọi người, tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện trong thực tiễn.

*Có ý kiến đề nghị học sinh học hết trung học cơ sở (THCS) được học lên thẳng trình độ cao đẳng; đề nghị người học đã học xong trình độ cao đẳng nhưng không có bằng trung học phổ thông (THPT) được học liên thông thẳng lên trình độ đại học.*

Về vấn đề học sinh học hết THCS được học lên thẳng trình độ cao đẳng: TTUB cho rằng đây là chương trình đào tạo tích hợp (nội dung gồm cả văn hóa và kỹ năng nghề) hướng đến tạo thuận lợi và đáp ứng nhu cầu thiết thực của người học nhằm khuyến khích người học phân luồng sang học nghề, góp phần tăng tỷ lệ học nghề, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Để tạo thuận lợi cho người học được học liên thông và giải quyết vấn đề phân luồng nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, chuẩn đầu ra, Dự thảo Luật quy định mang tính nguyên tắc: Học sinh tốt nghiệp THCS, THPT được tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc học giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội (các điều 9, 29) trên cơ sở đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng và chuẩn đầu ra của từng bậc trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Điều 10).

Mặt khác, để đảm bảo khối lượng kiến thức văn hóa THPT khi học sinh THCS theo học trình độ cao đẳng, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định tại khoản 3,

khoản 4 Điều 29: Học sinh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp được học khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về vấn đề liên thông thẳng lên trình độ đại học đối với người đã học xong trình độ cao đẳng nhưng không có bằng THPT: TTUB cho rằng, hiện nay việc tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) thực hiện theo cơ chế tự chủ; và Luật GDĐH cũng đã quy định nguồn tuyển sinh trình độ đại học đa dạng, bao gồm học sinh tốt nghiệp THPT, người tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp. Do vậy, TTUB đề nghị Dự thảo Luật này không quy định cụ thể vấn đề trên mà chỉ nêu nguyên tắc, cơ chế, tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện liên thông. Theo đó, người đã học xong trình độ cao đẳng được học liên thông thẳng lên trình độ đại học theo nguyên tắc: Liên thông lên cùng nhóm ngành nghề (trong danh mục ngành, nghề đào tạo cấp III – Quy định của Thủ tướng Chính phủ) hoặc khi chuyển sang nhóm ngành đào tạo, hình thức giáo dục và trình độ đào tạo khác phù hợp với yêu cầu nội dung tương ứng với các bậc trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; dựa trên chuẩn đầu ra của từng bậc trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam (các điều 10, 29).

*Có ý kiến đề nghị cần làm rõ giá trị pháp lý của giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông (GDPT).*

TTUB cho rằng: Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình GDPT không nằm trong văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. Tuy nhiên, đối với người học đã học xong chương trình GDPT nhưng không dự thi tốt nghiệp hoặc thi không đạt, giấy chứng nhận này có giá trị xác nhận chuẩn đầu vào để người học đủ điều kiện vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp (GDNN) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Quy định này nhằm góp phần thúc đẩy phân luồng, liên thông giữa GDPT và GDNN. Theo đó, Dự thảo Luật quy định “Học sinh học hết chương trình trung học phổ thông đủ điều kiện dự thi theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng không dự thi hoặc thi không đạt yêu cầu thì được hiệu trưởng nhà trường cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông” (Điều 35).

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định dạy học khối lượng kiến thức văn hóa THPT trong các cơ sở GDNN và người đứng đầu cơ sở giáo dục cấp giấy chứng nhận đạt yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT.*

Về vấn đề này TTUB có ý kiến như sau: Hiện nay học sinh học hết THCS khi chuyển sang GDNN, để có thể tiếp tục học các trình độ cao hơn cần phải học tích lũy đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT. Nhằm tạo thuận lợi cho người học, Dự thảo Luật bổ sung quy định việc học sinh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp được học khối lượng kiến thức văn hóa THPT. Sau khi đã học, thi đạt yêu cầu thì người học được người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT để học tiếp trình độ đào tạo theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Dự thảo Luật quy định Bộ trưởng Bộ Giáo dục quy

định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 29).

*Một số đại biểu đề nghị quy định cụ thể về cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX), chức năng, nhiệm vụ của GDTX với ý nghĩa là một cơ chế học tập linh hoạt, thúc đẩy học tập suốt đời; đề nghị đánh giá hiệu quả của Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) để xem xét, cân nhắc việc tiếp tục duy trì mô hình cơ sở giáo dục này.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã quy định cụ thể về cơ sở GDTX (Điều 43), quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của GDTX; cơ chế, chính sách để GDTX là một phân hệ của hệ thống giáo dục quốc dân, cùng với giáo dục chính quy góp phần xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời (Mục 2, Chương II).

Về mô hình TTHTCĐ, tính đến nay trong cả nước đã có trên 11.000 TTHTCĐ gắn với địa bàn cấp xã và được bố trí nguồn lực tùy thuộc vào nhu cầu phát triển và điều kiện thực tiễn của từng địa phương; dẫn tới hiệu quả hoạt động của các trung tâm này không đồng đều, một số nơi không tổ chức được hoạt động. Tuy nhiên, TTUB cho rằng, TTHTCĐ là địa điểm để triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục theo tinh thần xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, TTUB đề nghị giữ như quy định tại Dự thảo Luật (Điều 45), đồng thời đề nghị Chính phủ chỉ đạo đánh giá, tổng kết việc thực hiện mô hình này để có các giải pháp triển khai phù hợp.

- **Về các loại cơ sở giáo dục**

*Một số đại biểu đề nghị làm rõ các loại hình nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân và nguyên tắc chuyển đổi loại hình trường nhằm xác định rõ tính chất hoạt động của các trường tư thục.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật chỉnh lý quy định cụ thể nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình trường công lập, trường dân lập (đối với giáo dục mầm non) và trường tư thục. Trường tư thục được phân loại theo nguồn gốc chủ sở hữu vốn, gồm trường tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài đầu tư; theo tính chất hoạt động, gồm trường tư thục và trường tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; bổ sung nguyên tắc chuyển đổi loại hình trường theo hướng chỉ chuyển đổi loại hình trường tư thục sang trường tư thục hoạt động không vì lợi nhuận và giao Chính phủ quy định cụ thể (Điều 48).

*Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể trong Luật về mô hình trường công lập cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao và quy định rõ về mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học.*

Đối với mô hình trường công lập cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao, TTUB cho rằng: Việc nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, không phân biệt trường công lập, trường tư thục. Về quan điểm chung, theo tinh thần của Hiến pháp, Nhà nước có trách nhiệm ưu tiên tập trung chăm lo giáo dục đại trà và bồi dưỡng tài năng; đảm bảo công bằng trong quyền tiếp cận giáo dục, từng bước phổ cập giáo dục, trong đó quan tâm giáo dục vùng đồng bào dân

tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... Theo đó, Dự thảo Luật không quy định cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao để bảo đảm môi trường học đường bình đẳng, thân thiện trong các cơ sở giáo dục công lập. Đồng thời quy định khuyến khích phát triển giáo dục chất lượng cao ở các cơ sở giáo dục dân lập, tự thực nhằm huy động sự chia sẻ, tham gia của cộng đồng, của xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học (Điều 17).

Về mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học, TTUB cho rằng, trong xã hội luôn tồn tại các loại hình trường và cơ sở giáo dục khác nhau. Theo đó, Dự thảo Luật giữ nguyên quy định về trường phổ thông nhiều cấp học (TH, THCS, THPT) phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương theo tinh thần đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Điều 34).

- **Về chương trình, sách giáo khoa GDPT và thi tốt nghiệp THPT**

*Một số đại biểu đề nghị thể hiện rõ hơn các quy định về mục tiêu, nội dung, chương trình, sách giáo khoa GDPT, bảo đảm tính khả thi; một số ý kiến đề nghị quy định một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa, nhưng cũng có ý kiến đề nghị xây dựng một chương trình, một bộ sách giáo khoa chung cho cả nước.*

Về quy định mục tiêu, nội dung, chương trình, sách giáo khoa GDPT: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã sắp xếp, bổ sung các quy định cụ thể về các yêu cầu cơ bản của chương trình, sách giáo khoa GDPT; về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, phát hành sách giáo khoa. Các nội dung chi tiết và trình tự, thủ tục sẽ được quy định ở văn bản dưới luật để bảo đảm tính cân đối trong bố cục của Luật và phù hợp với thực tiễn (Điều 32).

Về quy định chương trình, sách giáo khoa GDPT: TTUB cho rằng, hiện nay quy định về chương trình, sách giáo khoa GDPT trong Dự thảo Luật đã cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 88/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT. Theo đó, việc giảng dạy và học tập phổ thông, chuyên từ nền giáo dục thiên về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh. Theo đó, việc xây dựng chương trình, sách giáo khoa GDPT dựa trên nguyên tắc:

Chương trình GDPT là pháp lệnh, thống nhất trong toàn quốc. Chương trình GDPT xác nhận mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực học sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục.

Sách giáo khoa triển khai chương trình GDPT, cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình và định hướng về phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, ban hành sách giáo khoa trên cơ sở được thẩm định bởi Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.

TTUB đề nghị giữ như quy định Dự thảo Luật về chương trình, sách giáo khoa GDPT. Theo đó, chương trình GDPT được thực hiện thống nhất trong toàn

quốc; mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về chất lượng chương trình, sách giáo khoa GDPT.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Bộ GDĐT tổ chức biên soạn một bộ sách giáo khoa; quy định cụ thể về Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông và Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa; làm rõ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, việc thí điểm chính sách mới trong giáo dục.*

TTUB cho rằng, trên nguyên tắc chương trình giáo dục phổ thông là pháp lệnh thống nhất trong cả nước, thì chủ trương xã hội hoá việc biên soạn sách giáo khoa để bảo đảm mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa là rất cần thiết, tránh độc quyền trong việc biên soạn, phát hành sách giáo khoa, cũng như tạo điều kiện Bộ GD &ĐT tập trung vào công tác quản lý nhà nước. Để đảm bảo chất lượng sách giáo khoa và khách quan trong biên soạn, chọn lựa sách giáo khoa cho tại cơ sở giáo dục, Dự thảo Luật quy định Bộ trưởng Bộ GD&ĐT chịu trách nhiệm về chất lượng sách giáo khoa và quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phát hành và quy trình chọn lựa sách giáo khoa tại cơ sở giáo dục.

Về quy định cụ thể Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông và Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo quy định một điều riêng về Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông, Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa (Điều 33). Đồng thời Dự thảo Luật quy định Chính phủ trình Quốc hội trước khi quyết định những chủ trương về cải cách nội dung chương trình của một cấp học; trình UBTVQH trước khi quyết định việc áp dụng đại trà đối với chính sách mới trong giáo dục đã được thí điểm thành công mà việc áp dụng đại trà sẽ ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ học tập của công dân trong phạm vi cả nước (Điều 103).

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị bỏ kỳ thi tốt nghiệp THPT, chỉ thực hiện kỳ thi tuyển sinh vào cao đẳng, đại học; có ý kiến đề nghị vẫn giữ kỳ tốt nghiệp THPT và giao các địa phương thực hiện.*

TTUB cho rằng, việc tổ chức kỳ thi để cấp bằng tốt nghiệp THPT là cần thiết để đánh giá mức độ đạt chuẩn GDPT của học sinh, điều chỉnh việc dạy học và kiểm tra đánh giá quá trình GDPT; cung cấp dữ liệu quốc gia cho việc nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh chính sách giáo dục và tuyển sinh đại học, tạo hành lang pháp lý để thể chế hóa giáo dục thường xuyên trong tương lai. Tiếp thu ý kiến đại biểu, dự thảo Luật chỉ đặt ra thi tốt nghiệp phổ thông, không quy định phương thức và quy mô tổ chức.

Việc tuyển sinh cao đẳng, đại học của các cơ sở giáo dục được thực hiện theo cơ chế tự chủ quy định bởi Luật GDDH và Luật GDNN.

#### **• Về các quy định liên quan đến nhà giáo**

*Nhiều đại biểu đề nghị cần có chính sách tiền lương ưu tiên đối với nhà giáo; đề nghị quy định cụ thể tiêu chuẩn, chính sách đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên đặc thù và các vị trí việc làm khác (không phải là nhà giáo) trong cơ sở giáo dục.*

TTUB cho rằng, vấn đề chính sách tiền lương phải tương xứng với đặc thù nghề, với vị trí, vai trò của nhà giáo là quan điểm luôn được thể hiện nhất quán trong các nghị quyết của Đảng, chủ trương của Nhà nước. Hiện nay Chính phủ đang triển khai xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương, tiếp thu ý kiến đại biểu,, Dự thảo Luật thiết kế quy định mang tính nguyên tắc về chính sách ưu tiên cho nhà giáo phù hợp đặc thù nghề nghiệp (Điều 77). Việc xác định vị thế, vai trò của nhà giáo, về đặc thù ngành giáo dục và quy định cụ thể về chính sách lương, phụ cấp bảo đảm tương xứng với đặc thù nghề nghiệp sẽ được Chính phủ nghiên cứu, cụ thể hoá trong quá trình xây dựng đề án tiền lương mới trên nguyên tắc quy định bởi Luật này.

Về việc quy định rõ về yêu cầu, tiêu chuẩn và chính sách đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên đặc thù và các vị trí việc làm khác trong cơ sở giáo dục, TTUB cho đây là một ý kiến xác đáng. Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã rà soát, điều chỉnh quy định về hiệu trưởng, quy định được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý trường học và đạt chuẩn hiệu trưởng (Điều 57). Đối với giáo viên đặc thù và các vị trí việc làm khác trong các cơ sở giáo dục, TTUB đề nghị giao Chính phủ quy định ở văn bản dưới luật để phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cơ sở giáo dục theo từng loại hình, từng cấp học.

*Một số đại biểu đề nghị quy định chặt chẽ về tuyển sinh, đào tạo sư phạm để bảo đảm chất lượng và số lượng theo yêu cầu; nghiên cứu mở rộng đối tượng được hưởng chính sách tín dụng sư phạm cho người không học sư phạm nhưng được tuyển dụng vào ngành giáo dục và làm rõ thời gian công tác trong ngành để được hưởng tín dụng.*

TTUB cho rằng, hiện nay Chính phủ đang tổ chức quy hoạch và sắp xếp lại hệ thống các trường sư phạm, xây dựng mạng lưới các trường sư phạm trọng điểm; chuẩn hóa chương trình đào tạo sư phạm. Theo đó, Dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định mang tính nguyên tắc về đào tạo sư phạm. Vấn đề quy hoạch trường sư phạm, xây dựng chỉ tiêu đào tạo theo nhu cầu sẽ được quy định trong văn bản dưới Luật.

Về mở rộng đối tượng được hưởng chính sách tín dụng sư phạm cho người không học sư phạm nhưng được tuyển dụng vào ngành giáo dục, TTUB cho rằng, chính sách này chỉ áp dụng đối với người học trong thời gian đào tạo tại các trường, khoa sư phạm để thu hút người giỏi vào nghề sư phạm, không mở rộng đến các đối tượng khác.

Về nội dung cần làm rõ thời gian công tác trong ngành giáo dục để được hưởng tín dụng đã được quy định tại Điều 63 của Luật GDĐH, để tránh trùng lặp, TTUB đề nghị không quy định trong Dự thảo Luật này mà sẽ quy định cụ thể tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật GDĐH.

*Có ý kiến đề nghị thực hiện chính sách phân công công tác cho sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp trên cơ sở đặt hàng của các địa phương; đề nghị không tuyển dụng người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm vào giảng dạy tại các cơ sở GDPT.*

TTUB cho rằng, hiện nay việc tuyển dụng nhà giáo được thực hiện theo quy định của Luật Viên chức và các luật khác có liên quan trên nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, bảo đảm tính cạnh tranh cho người học trong tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập, vì vậy đề nghị giữ quy định này như Dự thảo Luật.

Về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo, tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật bổ sung quy định việc sử dụng người có bằng tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm vào giảng dạy các cấp học phổ thông chỉ áp dụng đối với những môn học chưa đủ giáo viên được đào tạo trình độ đại học sư phạm. Đồng thời bổ sung quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp (điểm d, khoản 1 Điều 73) và thẩm quyền quy định việc bồi dưỡng, sử dụng nhà giáo chưa đạt trình độ chuẩn (khoản 2 Điều 73) để thống nhất với Luật GDNN.

*Nhiều đại biểu đề nghị quy định chuẩn nhà giáo đảm bảo hợp lý, sát với thực tiễn hơn và cần nhắc lộ trình, tính khả thi của việc nâng chuẩn đào tạo lên trình độ cao đẳng đối với giáo viên mầm non, trình độ đại học đối với giáo viên tiểu học.*

Về tiêu chuẩn nhà giáo, tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã quy định cụ thể về tiêu chuẩn nhà giáo như phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và vị trí việc làm; bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp (Điều 68).

Theo các khuyến cáo của UNESCO và các tổ chức giáo dục quốc tế, lứa tuổi mầm non, tiểu học là giai đoạn rất quan trọng trong quá trình phát triển của trẻ em. Do vậy, trên cơ sở nghiên cứu tình hình thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về chuẩn đào tạo của nhà giáo, TTUB đề nghị giữ quy định nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học từ trung cấp sư phạm lên đại học sư phạm, nâng chuẩn trình độ được đào tạo giáo viên mầm non từ trung cấp sư phạm lên cao đẳng sư phạm (Điều 73). Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên, GDMN và GDTH có tính đặc thù cao, chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non không chỉ được quyết định bởi trình độ đào tạo mà còn cần kỹ năng sư phạm, kinh nghiệm và nhiều phẩm chất khác của nhà giáo... Vì vậy, Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định lộ trình thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo chưa đạt chuẩn để bảo đảm tính khả thi (Điều 118); không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến công tác tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục; bảo đảm chất lượng đào tạo và yêu cầu nghề nghiệp, tránh hình thức và chú trọng văn bằng hơn năng lực làm việc.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định nhiệm vụ nhà giáo về việc thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường; bổ sung trách nhiệm của nhà giáo đối với người học dưới 18 tuổi.*



Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định nhà giáo gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường; quy tắc ứng xử trong nhà trường (Điều 70).

Về trách nhiệm của nhà giáo đối với người học dưới 18 tuổi: TTUB cho rằng, quy định về bảo vệ trẻ em đã được quy định cụ thể trong Luật Trẻ em và các quy định pháp luật có liên quan. Đối với việc bảo vệ trẻ em trong nhà trường Dự thảo Luật đã quy định cụ thể về quyền của trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non, trong đó có bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em (Điều 25, Điều 80), quyền của người học được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh (Điều 82). Đối với việc bảo vệ trẻ em ngoài nhà trường phải được thực hiện theo quy định pháp luật về lao động, hình sự, dân sự, xử lý vi phạm hành chính... Tuy nhiên, tiếp thu một phần ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật bổ sung quy định trách nhiệm của nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và xã hội bảo đảm an toàn cho người dạy và người học (Điều 87).

- **Về các quy định liên quan đến người học**

*Nhiều đại biểu đề nghị bổ sung quy định về vị trí, vai trò của GDMN; trách nhiệm của Nhà nước đối với việc phát triển GDMN; thúc đẩy xã hội hóa GDMN, quan tâm hơn nữa đến GDMN tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Một số đại biểu đề nghị tăng độ tuổi nhận trẻ mầm non từ 6, 9 hoặc 12 tháng tuổi để phù hợp với thực tiễn.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã khẳng định GDMN là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của trẻ; bổ sung quy định nguyên tắc về chính sách ưu tiên phát triển GDMN ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất mật độ dân số cao; chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội (Điều 28).

Về độ tuổi nhận trẻ, TTUB nhận thấy Điều 157 Bộ Luật lao động quy định: lao động nữ được nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng, thời gian nghỉ trước khi sinh tối đa không quá 02 tháng. Trong thực tế, có những trường hợp lao động nữ đi làm khi con mới được 04 tháng tuổi và có nhu cầu gửi con đến cơ sở giáo dục mầm non. Việc quy định của Dự thảo Luật nhằm tạo cơ sở pháp lý để những cơ sở giáo dục mầm non đủ điều kiện có thể nhận trẻ từ 03 tháng tuổi, đáp ứng nhu cầu thực tế. Do vậy, TTUB xin được giữ như quy định hiện hành.

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị bổ sung thêm nội dung vào quy định về quyền của người học; có ý kiến đề nghị quy định mở về độ tuổi bắt đầu các cấp học phổ thông.*

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Dự thảo Luật đã bổ sung quyền của người học được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học (Điều 82).

Về độ tuổi bắt đầu các cấp học phổ thông, TTUB đề nghị giữ như quy định hiện hành để bảo đảm tính ổn định, phù hợp với sự phát triển thể chất, tâm lý của người học và thuận lợi trong thực hiện dự báo quy hoạch đầu vào các cấp học. Những trường hợp học trước tuổi, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định, học vượt lớp, học lưu ban đã được quy định tại Điều 29 và giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể.

*Một số đại biểu đề nghị bổ sung đối tượng cử tuyển nhằm tăng cường nguồn nhân lực có chất lượng cho các địa phương; giao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương trong việc thực hiện chính sách cử tuyển; có biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo cử tuyển; có ý kiến đề nghị bỏ chính sách cử tuyển vì chất lượng đào tạo thấp.*

Về vấn đề này, TTUB cho rằng, cử tuyển là một chính sách quan trọng của Đảng, Nhà nước để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; còn mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao của các địa phương này đã và đang được thực hiện bằng nhiều chính sách khác. Do vậy, TTUB đề nghị giữ quy định về chính sách cử tuyển như trong Dự thảo Luật, theo đó, đối tượng cử tuyển đối với học sinh các dân tộc thiểu số rất ít người; học sinh dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; trách nhiệm của địa phương trong việc đề xuất, phân bổ chỉ tiêu cử tuyển; cử người đi học theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được duyệt; tuyển dụng và bố trí việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Đồng thời giao Chính phủ quy định cụ thể tiêu chuẩn và đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển; việc tổ chức thực hiện chế độ cử tuyển và việc tuyển dụng người học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp để chính sách cử tuyển được triển khai thực hiện bảo đảm đúng đối tượng, hiệu quả (Điều 86).

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị làm rõ đối tượng của giáo dục hòa nhập; cân nhắc việc đưa các đối tượng “người học có hoàn cảnh đặc biệt, người học thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người học đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” vào diện đối tượng của giáo dục hòa nhập; quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm để thực hiện giáo dục hòa nhập; bổ sung một khoản về chữ nổi Braille và ngôn ngữ kí hiệu dành cho người khuyết tật.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu Dự thảo Luật đã quy định cụ thể về khái niệm giáo dục hòa nhập, làm rõ đối tượng của giáo dục hòa nhập là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em, người học là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật (Điều 15); bổ sung quy định người khuyết tật được học bằng chữ nổi Braille, ngôn ngữ ký hiệu theo quy định của Luật Người khuyết tật (Điều 11). Ngoài ra, Nhà nước có chính sách hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập cho người học, chính sách học bổng, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí cho các đối tượng này (Điều 15, Điều 84).

*Có ý kiến đề nghị người học là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vẫn được hưởng chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí khi thay đổi địa bàn học tập hoặc khi địa bàn thay đổi chuẩn.*

Về vấn đề này, TTUB cho rằng: Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được Chính phủ quy định và xây dựng tiêu chí (khu vực I, II, III) theo từng giai đoạn và hiện được sử dụng trong rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay chính sách dân tộc đang được Đảng và Nhà nước quan tâm trên mọi lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế,... vì vậy cần quy định bảo đảm tính đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực. Ngoài ra, trong trường hợp địa bàn thay đổi chuẩn thì người học thuộc hộ nghèo và cận nghèo vẫn được hưởng chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí theo quy định tại Điều 84.

Mặt khác, TTUB nhận thấy, việc đề nghị bổ sung quy định người học là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vẫn được hưởng chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí khi thay đổi địa bàn học tập hoặc khi địa bàn thay đổi chuẩn có thể là giải pháp nhằm góp phần hạn chế tình trạng học sinh dân tộc thiểu số bỏ học; tuy nhiên, đây là một chính sách mới, có đối tượng rộng, chưa được đánh giá tác động cụ thể. Vì vậy, TTUB đề nghị giữ như quy định của Dự thảo Luật, đồng thời bổ sung quy định Chính phủ quy định cụ thể chính sách học bổng, trợ cấp và miễn giảm học phí, tín dụng sư phạm đối với học sinh, sinh viên sư phạm tại Điều này để tạo điều kiện cho Chính phủ có thể linh hoạt trong việc quy định chính sách đối với người học là người dân tộc thiểu số tùy theo điều kiện cụ thể từng thời kỳ (Điều 84).

- **Về đầu tư, tài chính trong giáo dục**

*Nhiều ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm “phổ cập giáo dục”, “giáo dục bắt buộc”; quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước đối với giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục.*

TTUB cho rằng, với quan điểm của Đảng và Nhà nước ta “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”, “đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”, cần thể hiện rõ ràng, mạnh mẽ trách nhiệm của Nhà nước đối với phát triển của giáo dục. Đặc biệt đối với giáo dục bắt buộc, Nhà nước phải bảo đảm miễn phí và đầu tư đầy đủ các yêu cầu cơ bản. Việc xã hội hóa giáo dục cần có cơ chế rõ ràng để khuyến khích, nhưng phải bảo đảm nguyên tắc không thương mại hóa giáo dục và cấm lợi dụng hoạt động giáo dục vì mục đích vụ lợi. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở bậc học phổ thông, cần có quy định quản lý về chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với văn hóa, lịch sử và truyền thống Việt Nam. Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã được chỉnh lý để làm rõ khái niệm giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, quy định cụ thể trách nhiệm của Nhà nước bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc (Điều 5).

*Nhiều đại biểu đề nghị làm rõ chính sách học phí đối với người học diện phổ cập giáo dục; việc hỗ trợ đóng học phí đối với người học diện phổ cập tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; cần cụ thể hóa về đối tượng thụ hưởng, tiêu chí, mức tính.*

TTUB cho rằng, theo quy định của Hiến pháp 2013 thì Nhà nước “bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí” và theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thì Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục bắt buộc 9 năm sau năm 2020. Như vậy, chính sách không thu học phí của người học ở các trường công lập cho nhóm đối tượng trẻ em mầm non 5 tuổi, tiểu học, học sinh trung học cơ sở đã thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm của Nhà nước đối với giáo dục phổ cập và giáo dục bắt buộc. Theo đó:

*Đối với giáo dục bắt buộc:* Học sinh thuộc diện giáo dục bắt buộc không phải nộp học phí. Nhà nước bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện giáo dục bắt buộc; ở địa bàn không đủ trường công lập, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng học phí đối với học sinh trong trường tư thục (Điều 97); trách nhiệm của gia đình tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập (Điều 88).

*Đối với giáo dục phổ cập:* Trẻ em mầm non năm tuổi, học sinh trung học cơ sở ở trường công lập không phải nộp học phí; Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí cho trẻ em mầm non năm tuổi ở trường dân lập, tư thục ở những địa phương không bảo đảm đủ trường công lập. Mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.

Đồng thời giao Chính phủ quy định lộ trình thực hiện chính sách không thu học phí đối với học sinh trung học cơ sở trường công lập trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách nhà nước (Điều 97).

*Một số đại biểu đề nghị quy định chặt chẽ hơn về tài chính của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và không nên can thiệp vào tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục thuộc loại hình này.*

Về vấn đề này, TTUB cho rằng, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thuế, định giá tài sản và công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Luật này chỉ quy định một số nguyên tắc về chế độ tài chính, sở hữu tài sản và chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, tư thục như nội dung tại các điều 100, 101 để vừa bảo đảm quyền lợi của người học, vừa bảo đảm quyền tự chủ về tài chính và quản lý tài sản của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục theo quy định pháp luật có liên quan.

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị mở rộng việc miễn học phí cho đối tượng trẻ mầm non 3 tuổi, 4 tuổi; có chính sách miễn, giảm học phí cho đối tượng học sinh là con hộ nghèo, gia đình chính sách một cách phù hợp.*

TTUB cho rằng, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm, ưu tiên đặc biệt đối với trẻ em. Dự thảo Luật tiếp thu theo hướng, trước mắt đề nghị tập trung thực hiện chính sách không thu học phí cho trẻ 5 tuổi theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Việc mở rộng đối tượng, không thu học phí đối với trẻ em dưới 5 tuổi sẽ thực hiện khi cân đối được nguồn lực để bảo đảm an sinh xã hội.

Về đối tượng học sinh là con hộ nghèo, gia đình chính sách, tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật sửa đổi quy định “*người có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó*

*khăn vượt khó học tập” của Luật hiện hành thành “người thuộc hộ nghèo và cận nghèo”, theo đó các đối tượng được hưởng chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí gồm: đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người mồ côi không nơi nương tựa, người khuyết tật có khó khăn về kinh tế, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo (Điều 84).*

*Nhiều ý kiến đại biểu đề nghị quy định cụ thể về xã hội hóa giáo dục trong Luật để tạo điều kiện cho hoạt động xã hội hóa được triển khai một cách hiệu quả, thu hút các nguồn lực xã hội cho giáo dục; cần có chế tài, cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát nguồn thu và sử dụng nguồn lực xã hội hóa trong các cơ sở giáo dục, tránh tình trạng “lạm thu” trong trường học.*

Về quy định cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát nguồn thu và sử dụng nguồn lực xã hội hóa, tránh tình trạng lạm thu, TTUB cho rằng, Dự thảo Luật đã quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ khác ngoài học phí (nếu có) đối với các cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 4 Điều 97).

Để tránh tình trạng “lạm thu” trong nhà trường, tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã quy định cụ thể việc không được lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ cho giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật (khoản 5 Điều 96). Ngoài ra, Dự thảo Luật đã sửa đổi quy định quản lý chặt chẽ nguồn thu, chi tài chính, quản lý tài sản theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Quản lý sử dụng tài sản công đối với các cơ sở giáo dục công lập; nhấn mạnh trách nhiệm giải trình, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật (Điều 99, Điều 102).

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị không quy định quỹ khuyến học và quỹ bảo trợ giáo dục trong dự thảo Luật; đề nghị bỏ quy định về kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ của Nhà nước trong các nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.*

TTUB cho rằng, nội dung quy định về quỹ khuyến học, quỹ bảo trợ giáo dục đã được quy định tại Luật Giáo dục hiện hành. Hiện nay nhiều tổ chức, hiệp hội đã thành lập quỹ khuyến học, quỹ bảo trợ giáo dục để hỗ trợ, khuyến khích những tấm gương nghèo vượt khó, động viên các em cấp sách tới trường. Thời gian qua các quỹ này đã phát huy hiệu quả. Do vậy, TTUB xin đề nghị giữ như quy định tại Dự thảo Luật (Điều 92).

Về đề nghị bỏ quy định về kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ của Nhà nước trong các nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục (Điều 93) và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này, TTUB nhận thấy hiện nay, Nhà nước đang thực hiện cơ chế đặt hàng một số sản phẩm dịch vụ công, trong đó có đặt hàng đào tạo. Vì vậy, TTUB xin đề nghị giữ như quy định trong Dự thảo Luật để có cơ sở giao cho Chính phủ hướng dẫn thực hiện.

- **Về quản trị của cơ sở giáo dục**

*Một số đại biểu có ý kiến đề nghị cần quy định cụ thể về tự chủ và dân chủ của cơ sở giáo dục; tăng cường tiền kiểm và hậu kiểm khi nhà trường tự chủ; quy định rõ về hội đồng trường đối với các loại hình trường.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về tổ chức, quản lý nhà trường theo hướng tăng quyền chủ động của nhà trường thông qua các quy định về Hội đồng trường; điều chỉnh, bổ sung, làm rõ cơ cấu, tổ chức quản trị của các loại hình nhà trường; thống nhất tên gọi chung là Hội đồng trường đối với tất cả loại hình trường, quy định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thành phần của Hội đồng trường theo từng cấp học và từng loại hình trường (Điều 56). Dự thảo Luật cũng quy định rõ hơn về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của nhà trường; quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của nhà trường tương ứng với các loại hình. Riêng đối với GDMN và GDPT, Dự thảo Luật quy định theo hướng thực hiện dân chủ và trách nhiệm giải trình, bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình người học và xã hội trong quản lý nhà trường để phù hợp với tính chất, nguyên lý của các cấp học này và Chính phủ quy định cụ thể về quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và GDPT công lập (Điều 61).

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị cần cân nhắc quy định Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục mầm non; làm rõ cơ chế giám sát của các tổ chức đoàn thể xã hội trong nhà trường; mối quan hệ giữa Hội đồng trường với Hiệu trưởng nhà trường.*

TTUB cho rằng, Hội đồng trường tại trường công lập là cơ quan quản trị nhà trường, đại diện quyền sở hữu nhà nước và các bên có lợi ích liên quan; Hội đồng trường mầm non dân lập là đại diện quyền sở hữu của nhà trường; Hội đồng trường của trường tư thục là cơ quan quản trị, tổ chức đại diện duy nhất cho quyền sở hữu của trường (Điều 56). Vì vậy, Dự thảo Luật quy định về Hội đồng trường là bắt buộc phải có ở tất cả các loại hình trường, đồng thời mở rộng thành phần tham gia Hội đồng trường nhằm đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Về mối quan hệ giữa Hội đồng trường với Hiệu trưởng; giữa Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng cần quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn Luật và trong điều lệ nhà trường.

- **Quản lý nhà nước về giáo dục**

*Một số đại biểu đề nghị làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành khác và chính quyền địa phương đối với giáo dục; cần quan tâm đến vấn đề phân cấp, phân quyền trong các quy định cụ thể của Luật.*

TTUB cho rằng, hệ thống giáo dục quốc dân là thống nhất. Do vậy, Dự thảo Luật quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục; quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong quản lý nhà nước đối với giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. Để tạo sự linh hoạt cho Chính phủ trong phân công trách nhiệm quản lý nhà nước, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng giai đoạn cụ thể, Dự thảo Luật quy định các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương

binh và Xã hội thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo sự phân công của Chính phủ; Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ (Điều 102).

Tiếp thu ý kiến đại biểu TTUB đã phối hợp với Ban soạn thảo rà soát điều chỉnh ở các điều khoản cụ thể. Việc phân cấp, phân quyền được thực hiện trên nguyên tắc Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục; quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ GDĐT, quan tâm đến trách nhiệm của Bộ LĐTBXH và chú ý đến trách nhiệm chính quyền địa phương để Chính phủ chủ động trong điều hành.

*Có ý kiến đại biểu đề nghị quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để thống nhất với quy định của Luật GDDH, Luật GDNN.*

Về vấn đề này, TTUB đã chỉnh lý theo hướng giải thích khái niệm “kiểm định chất lượng giáo dục” (Điều 5); bổ sung quy định về mục tiêu, nguyên tắc, đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục; bổ sung quy định tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của nước ngoài được hoạt động tại Việt Nam và thẩm quyền của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, việc cho phép hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; quy định trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; quy định điều kiện và thủ tục để tổ chức kiểm định nước ngoài được công nhận hoạt động tại Việt Nam; giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (các điều 108, 109, 110).

## **PHẦN II: MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC VÀ KỸ THUẬT LẬP PHÁP**

### **• Về một số nội dung khác**

*Có ý kiến đề nghị tên gọi các cấp học phổ thông là cấp 1, cấp 2, cấp 3; bổ sung quy định về ngày khai giảng và bế giảng năm học.*

TTUB cho rằng, quy định về tên gọi các bậc học: Tiểu học, THCS, THPT đã được thực hiện ổn định theo quy định của Luật Giáo dục năm 1998, tên gọi các bậc học phổ thông cần phải được chính xác, khoa học, phù hợp với lứa tuổi, tâm, sinh lý của người học (nhi đồng, thiếu niên, thanh niên) và phù hợp với tên gọi các trình độ đào tạo cao hơn. Thực tế trong các giai đoạn phát triển của giáo dục nước ta, tên gọi của các cấp học phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân đã có sự thay đổi về tên gọi, dẫn đến thay đổi về tổ chức nhà trường và xây dựng lại trường sở (biển tên, con dấu,...) và những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục. Vì vậy, TTUB đề nghị giữ như quy định hiện hành, vì đã tương đối ổn định, cơ bản phù hợp với hệ thống phân loại giáo dục quốc tế, tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Về bổ sung quy định về ngày khai giảng và bế giảng năm học, TTUB cho rằng, Luật Giáo dục là luật chung về giáo dục, áp dụng cho các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đối với GDNN và GDDH việc khai giảng, bế giảng và tuyển sinh giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Vì vậy,

TTUB đề nghị không quy định cụ thể ngày khai giảng, bế giảng cho giáo dục phổ thông, mầm non trong Luật này.

*Có ý kiến đề nghị quy định về việc dạy thêm, học thêm và có chế tài cụ thể để quản lý dạy thêm, học thêm; trách nhiệm của nhà giáo trong quản lý học sinh học thêm.*

Về vấn đề này, TTUB cho rằng, dạy thêm, học thêm là nhu cầu của một bộ phận người dạy, người học và phụ huynh học sinh nhằm nâng chất lượng học tập, tuy nhiên hoạt động này cần được nhìn nhận đúng đắn, phải được quản lý chặt chẽ, không để xảy ra tiêu cực, thương mại hoá trong giáo dục, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đây là một nội dung chưa được tổng kết, TTUB ban đề nghị chưa đưa vào Luật việc quản lý dạy thêm, học thêm và chế tài cụ thể đối với hoạt động này, nên quy định tại các văn bản dưới luật.

*Một số ý kiến đại biểu đề nghị xem lại quy định về việc phong giáo sư, phó giáo sư; bổ sung phong tặng danh hiệu giáo sư danh dự.*

Về vấn đề này TTUB nhận thấy, ngày 31/8/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét, hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Đối với việc phong tặng danh hiệu giáo sư danh dự hiện nay được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, xin đề nghị giữ như quy định tại Dự thảo Luật.

*Một số đại biểu cho rằng Luật Giáo dục cần quy định các vấn đề chung nhất của hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có GDĐH và GDNN; có ý kiến đề nghị nên bổ sung và giải thích một số khái niệm, thuật ngữ để bảo đảm rõ nghĩa; tập hợp các quy định về chính sách ở các chương thành một nhóm chính sách để tránh tản mạn; bổ sung thêm những hành vi bị cấm và thiết kế thành một điều.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã được rà soát để sửa đổi, bổ sung các khái niệm thuật ngữ đảm bảo tính thống nhất, tương thích và khoa học; quy định những vấn đề chung nhất về GDĐH và GDNN để bảo đảm tính hệ thống trong giáo dục và vị trí của Luật Giáo dục trong hệ thống pháp luật về giáo dục. Những vấn đề cụ thể sẽ được quy định tại Luật GDĐH và Luật GDNN trên cơ sở thống nhất, không trái với các quy định của Luật Giáo dục.

Về việc điều chỉnh bộ cục liên quan quy định về chính sách giáo dục và các hành vi bị cấm, TTUB cho rằng việc quy định các chính sách như Dự thảo Luật để gắn với từng loại đối tượng thụ hưởng; còn các quy định các hành vi cấm mang tính đặc thù trong hoạt động giáo dục chỉ đặt ra đối với nhà giáo và người học, các hành vi khác được pháp luật khác có liên quan điều chỉnh. Do vậy, TTUB đề nghị xin được giữ quy định như trong Dự thảo Luật.



- **Về kỹ thuật lập pháp**

*Có ý kiến đề nghị rà soát một số quy định của Dự thảo Luật có sự không thống nhất, chồng chéo với Luật GDĐH, Luật GDNN và các văn bản pháp luật có liên quan.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, TTUB đã chỉ đạo nghiên cứu về các nội dung có liên quan đến các luật chuyên ngành về giáo dục, đào tạo và các luật có liên quan khác. Theo đó bổ sung một khoản tại Điều 119 Dự thảo Luật để sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp khác với quy định của Dự thảo Luật này.

*- Có ý kiến đề nghị cụ thể hóa những vấn đề có thể quy định ngay trong luật, giảm thiểu nhất các nội dung giao cho Chính phủ và các bộ quy định hoặc hướng dẫn bằng các văn bản dưới luật.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Dự thảo Luật đã tiếp thu theo hướng những vấn đề ổn định, được thực tiễn kiểm nghiệm sẽ được quy định cụ thể trong Luật; những vấn đề khác sẽ được quy định trong văn bản dưới luật để đảm bảo tính linh hoạt và khả thi.

Bên cạnh nội dung tiếp thu, giải trình trên đây, TTUB đã chỉ đạo rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện cả về nội dung và kỹ thuật văn bản bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật như Dự thảo Luật gửi kèm.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi), TTUBVHGDĐTN xin trân trọng báo cáo các vị đại biểu Quốc hội chuyên trách./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HC, VHGDĐTN.
- E-pas: 24047.

**TM. ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC,  
THANH NIÊN, THIẾU NIÊN VÀ NHI ĐỒNG  
CHỦ NHIỆM**

(đã ký)

**Phan Thanh Bình**